**Câu 1: Tại sao Mĩ lại chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?**

 A. Thất bại ở trận Vạn Tường.

 B. Thất bại trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

 C. Thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

 D. Thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 2: Chiến lược toàn cầu mà Nichxơn đề ra đầu 1969 là gì?**

 A. “Bên miệng hố chiến tranh”. B. “Phản ứng linh hoạt”.

 C. “Học thuyết Nichxơn”. D. “Ngăn đe thực tế”.

**Câu 3: Điểm *giống* nhau của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các chiến lược chiến tranh trước đó của Mĩ là gì?**

 A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.

 B. Gắn “Việt Nam hóa chiến tranh” với “Đông Dương hóa chiến tranh”

 C. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp của quân đội Mĩ.

 D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, trong “chiến lược toàn cầu” của Mĩ.

**Câu 4: Chiến lược” Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng lược lượng chủ yếu là (MH 20)**

 A. quân đội Sài Gòn. B. quân đội Mĩ.

 C. quân đồng minh của Mĩ. D. cố vấn Mĩ.

**Câu 5: Mĩ thực hiện “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm**

 A. tạo điều kiện phát huy vai trò của quân đội Sài Gòn trên chiến trường.

 B. từng bước thoát khỏi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

 C. tận dụng xương máu người Việt Nam, rút dần quân Mĩ về nước.

 D. tập trung toàn lực lượng quân Mĩ xâm lược Lào và Campuchia.

**Câu 6: Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ về nước, nhằm tận dụng xương máu của người Việt, đó là âm mưu của chiến lược**

A. “Chiến tranh cục bộ”. B. “Chiến tranh đặc biệt”.

 C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 7: Trong “Việt Nam hóa chiến tranh” quân đội Sài Gòn được Mĩ sử dụng**

 A. như lực lượng xung kích ở Đông Dương, để thực hiện “Đông Dương hóa chiến tranh”.

 B. hỗ trợ quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ.

 C. là lực lượng chủ chốt trong việc thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

 D. là lực lượng chủ chốt trong việc thực hiện chống phá cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

**Câu 8: Điểm *khác* nhau giữa “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Chiến tranh đặc biệt”là**

 A. hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.

 B. có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

 C. dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

 D. sử dụng lực lượng quân Ngụy là chủ yếu.

**Câu 9: Trong giai đoạn 1969 - 1973, Mĩ có hành động nào sau đây ở Việt Nam? (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. Rút dần lực lượng quân Mĩ khỏi miền Nam. Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn.)*

A. Lôi kéo tất cả các nước châu Phi tham chiến.

B. Lôi kéo tất cả các nước châu Á tham chiến.

C. Vận động các nước Đông Âu tham chiến.

D. Rút quân đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam.

**Câu 10: Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

 A. Rút dần quân Mĩ về nước. B. Vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

 C. Đề cao học thuyết Níchxơn. D. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

**Câu 11: Sự *khác* nhau trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là**

 A. “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

 B. “dùng người Việt đánh người Việt”.

 C. “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

 D. “dùng quân đồng minh của Mĩ đánh người Việt”.

**Câu 12: Điểm *khác* nhau cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là gì?**

 A. Là hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.

 B. Có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

 C. Đặt dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

 D. “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

**Câu 13: So với chiến lược trước, quy mô của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ thay đổi thế nào?**

 A. Chiến trường chính là miền Nam Việt Nam.

 B. Mở rộng chiến tranh ra cả miền Bắc Việt Nam.

 C. Mở rộng chiến tranh ra toàn chiến trường Đông Dương.

 D. Lôi kéo nhiều nước tham gia vào cuộc chiến tranh Việt Nam.

**Câu 14: Thủ đoạn mới đế quốc Mĩ thực hiện trong “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

 A. Tăng số lượng ngụy quân và sử dụng như lực lượng xung kích.

 B. Rút dần quân Mĩ về nước, tận dụng xương máu người Việt Nam.

 C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành xâm lược Lào, Campuchia.

 D. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, cô lập cách mạng Việt Nam.

**Câu 15: Thủ đoạn thâm độc trong chiến lược 'Việt Nam hóa” chiến tranh là gì?**

 A. Tăng số lượng Ngụy quân.

 B. Rút dần quân Mĩ về nước.

 C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành xâm lược Lào, Campuchia.

 D. Hòa hoãn, thỏa hiệp với các nước lớn XHCN để hạn chế sự giúp đở với Việt Nam.

**Câu 16: Thủ đoạn thâm độc của Mĩ và cũng là điểm khác trước mà Mĩ đã thực hiện trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

 A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.

 B. Thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

 C. Tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp của quân đội Mĩ.

 D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam.

**Câu 17: Đầu năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã động viên tinh thần chiến đấu của quân dân ta như thế nào?**

 A. “Hễ còn một thằng Mĩ thì ta phải chiến đấu quét sạch nó đi”.

 B. “Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mĩ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

 C. “Năm mới thắng lợi mới”.

 D. “Tiến lên ! Toàn thắng ắt về ta”.

**Câu 18: Thắng lợi chính trị mở đầu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là**

 A. Mật trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đến Hội nghị Pari.

 B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

 C.Trung ương Cục miền Nam được thành lập.

 D. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời.

**Câu 19: Ngày 6/6/1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời có ý nghĩa**

 A. cuộc kháng chiến của Việt Nam được nhân dân tiến bộ thế giới ủng hộ.

 B. Mĩ đã bị thất bại trên phương diện đấu tranh ngoại giao.

 C.tạo thế cân bằng về so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng.

 D. là Chính phủ hợp pháp, đại diện cho nhân dân miền Nam.

**Câu 20: Tháng 4/1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?**

 A. Bắt tay nhau cùng kháng chiến chống Mĩ.

 B. Vạch trần âm mưu “Đông Dương hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ.

 C. Biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mĩ của nhân dân ba nước Đông Dương.

 D. Xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 21: Phong trào đấu tranh chính trị trong thời kì chống chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mĩ ở miền Nam diễn ra khắp Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng... trong đó vai trò quan trọng nhất thuộc về giai cấp, tầng lớp nào?**

 A. Công nhân, nông dân, phụ nữ. B. Dân nghèo thành thị.

 C. Tuổi trẻ, học sinh, sinh viên. D. Các tổ chức Phật tử.

**Câu 22: Phong trào đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam trong những năm 1969- 1973 diễn ra rầm rộ nhất ở tỉnh, thành phố nào?**

 A. Sài Gòn, Đà Nẵng, Nha Trang. B. Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng.

 C. Sài Gòn, Hà Nội, Huế. D. Sài Gòn, Nha Trang, Huế.

**Câu 23: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam đã (MH 21)**

 A. giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.

 B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

 C. buộc Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

 D. buộc Mĩ phải bắt đầu triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 24: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải (TN19)**

 A. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

 B. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ.

 C. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.

 D. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

**Câu 25: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây? (TN19)**

 A. Chiến tranh đặc biệt. B. Việt Nam hóa chiến tranh.

 C. Chiến tranh cục bộ. D. Phản ứng linh hoạt.

**Câu 26: Ý nghĩa nào *không* nằm trong thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược 1972?**

 A. Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mĩ.

 B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân Ngụy và quốc sách “bình định” của “Việt Nam hoá”.

 C. Buộc Mĩ ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm.

 D. Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược.

**Câu 27: Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, Mĩ mở cuộc tập kích đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải phòng nhằm**

 A. giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải kí Hiệp định có lợi cho Mĩ.

 B. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

 C. Cứu nguy cho chiến lược “VN hoá” chiến tranh và tạo thế mạnh ở bàn đàm phán Pari.

 D. giành thắng lợi quân sự quyết định, đưa miền Bắc quay về thời kì đồ đá.

**Câu 28: Trận “Điện Biên Phủ trên không” là kết quả của chiến thắng lịch sử nào của quân dân ta?**

 A. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ ở miền Bắc.

 B. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ ở miền Bắc.

 C. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mĩ ở miền Bắc.

 D. Đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại của Mĩ ở miền Bắc.

**Câu 29: Thắng lợi (ý nghĩa) lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là**

 A. buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.

 B. đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

 C. đánh bại âm mưu ngăn chặn chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Campuchia.

 D. buộc Mĩ kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**Câu 30: Chiến thắng nào đã buộc Mĩ ngồi vào bàn đàm phán và kí hiệp định Paris 1972?**

A. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mĩ.

 B. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của Mĩ.

 C. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mĩ.

 D. Đánh bại cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của Mĩ.

 **Câu 31: Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong thời kì 1965 - 1968?**

 A. Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.

 B. Đảm bảo giao thông vận tải thông suốt, phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống.

 C. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.

 D. Hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam.

 **Câu 32: Trong thời gian chống “Việt Nam hóa” chiến tranh (1969 - 1973) ở miền Nam, nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?**

 A. Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam.

 B. Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia.

 C. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, và chi viện cho miền Nam, Lào, Campuchia.

 D. Phải khắc phục kịp thời hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt của Mĩ.

**Câu 33: Hãy xác định nội dung cơ bản của Hiệp định Pari**

 A. Các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của VN.

 B. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu về nước.

 C. Các bên để cho miền Nam quyết định tương lai chính trị qua cuộc tổng tuyển cử tự do.

 D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

**Câu 34: Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận trong Hiệp định Pari là**

 A. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

 B. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương.

 C. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của miền Nam Việt Nam.

 D. quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng.

**Câu 35: Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam? *(Hay: sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?)***

 A. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam có hai chính quyền.

 B. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.

 C. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.

 D. Hai bên ngừng bắn và trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

**Câu 36: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi đánh dấu nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” là**

 A. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

 B. cuộc Tiến công chiến lược 1972.

 C. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

 D. trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

**Câu 37: Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây cho đúng:** **“Hiệp định Pari về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của …”**

 A. quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ.

 B. quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mĩ.

 C. quân dân ta trên cả hai miền đất nước.

 D. quân dân miền Nam trong cuộc tiến công chiến lược 1972.

**Câu 38: Hiệp định Pari được kí kết, đã tác động đến sự phát triển của cách mạng Việt Nam như thế nào?**

 A. Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta.

 B. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mĩ.

 C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

 D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”.

**Câu 39:** **Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào đã tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam?**

A. Chiến thắng Phước Long đường số 14.

 B. Hiệp định Pari năm 1973.

 C. Sau chiến thắng chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

 D. Sau chiến thắng của chiến dịch Tây Nguyên.

**Câu 40: Ngay sau khi Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam được kí kết, chính quyền Sài Gòn có hành động ra sao?**

 A. Thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng”.

 B. Liên tiếp mở các cuộc hành quân “tìm diệt và bình định”.

 C. Cho quân “tràn ngập lãnh thổ”, “bình định - lấn chiếm” vùng giải phóng của ta.

 D. Nghiêm chỉnh chấp hành những điều khoản đã kí trong Hiệp định.

**Câu 41:** **Văn kiện nào của Trung ương Đảng, vạch ra nhiệm vụ cho cách mạng miền Nam** **sau Hiệp định Pari?**

 A. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (10/1974).

 B. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (7/1973).

 C. Kế hoạch giải phóng miền Nam của Bộ Chính trị (cuối 1974- đầu 1975).

 D. Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam (7/1974).

**Câu 42: Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam được Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) xác định là gì? (TN18)**

 A. Giải phóng miền Nam trong năm 1975.

 B. Chỉ đấu tranh chính trị để thống nhất đất nước.

 C. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

 D. Tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất.

**Câu 43: Sau khi kí Hiệp định Pari ( năm 1973 ), chính quyền Sài Gòn mở những cuộc hành quân “bình định- lấn chiếm’’ vùng giải phóng. Vì thế, quân dân Việt Nam phải**

**(MH 20)**

 A. tiếp tục con đường cách mạng bạo lực. B. ngừng đàm phán kết hợp với ngừng bắn.

 C. chuyển sang thế giữ gìn lực lượng. D. chuyển sang đấu tranh chính trị hòa bình.

**Câu 44:** **Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) đề ra chủ trương nào sau đây? (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay thêm 1 đáp án:*** *Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.)*

A. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung. B. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế bao cấp.

C. Tiếp tục con đường cách mạng bạo lực. D. Phát triển kinh tế nhiều thành phần.

**Câu 45: Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) chủ trương đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận (TN18)**

 A. quân sự, kinh tế, ngoại giao. B. quân sự, ngoại giao, văn hóa.

 C. quân sự, chính trị, ngoại giao. D. chính trị, kinh tế, văn hóa.

**Câu 46: Cuối 1974 đầu** **1975, ta mở** **đợt hoạt động quân sự, trọng tâm là ở đâu?**

 A. Đồng bằng Nam bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.

 C. Trung bộ và Khu V. D. Mặt trận Trị - Thiên.

**Câu 47: Đầu năm 1975, quân ta ở miền Nam giành chiến thắng vang dội ở đâu?**

 A. Quảng Trị. B. Tây Nguyên. C. Phước Long. D. Tây Ninh.

**Câu 48: Sau chiến thắng Đường số 14 - Phước Long của quân dân miền Nam Việt Nam (tháng 1/1975), chính quyền Sài Gòn đã (TN18)**

 A. đưa quân đến hòng chiếm lại nhưng thất bại.

 B. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.

 C. nhanh chóng rút quân để bảo toàn lực lượng.

 D. phối hợp với quân Mĩ phản công tái chiếm.

**Câu 49: Sau chiến thắng Phước Long (1/1975) thái độ của Mĩ đối với miền Nam là**

 A. đưa quân quay trở lại miền Nam.

 B. phản ứng quyết liệt bằng ngoại giao.

 C. không có phản ứng gì.

 D. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.

**Câu 50: Chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (cuối năm 1974 - đầu năm 1975) của quân dân Việt Nam đã (MH 20)**

A. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn sang lực lượng sang tiến công chiến lược.

B. chứng tở khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ vào miền Nam rất hạn chế.

C. buộc Mĩ phải tuyên bố ‘’Phi Mĩ hóa’’ chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. mở đầu cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.

**Câu 51: Chiến thắng đường 14- Phước Long (từ ngày 22/12/1974 đến ngày 6/1/1975) của**

**Quân dân miền Nam cho thấy (MH 20)**

A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.

B. khả năng Mĩ can thiệp trở lại bằng quân sự rất cao.

C. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng.

D. nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” đã hoàn thành.

**Câu 52: Chiến thắng Phước Long (tháng 1/1975) của quân dân Việt Nam cho thấy (TN 20). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *sức mạnh to lớn của quân giải phóng. sự suy yếu của quân đội Sài Gòn. sự bất lực của quân đội Sài Gòn.)*

 A. khả năng thắng lớn của quân giải phóng.

 B. quân đội Sài Gòn đã tan rã hoàn toàn.

 C. khả năng can thiệp trở lại của Mĩ rất cao.

 D. nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” đã hoàn thành.